

RÈN KĨ NĂNG VIẾT PHẦN MỞ VÀ KẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

LÊ VĂN BÓN*

Ngày nhận bài: 20/04/2017; ngày sửa chữa: 21/04/2017; ngày duyệt đăng: 08/05/2017.

Abstract: Developing ability of creating a text is one of main tasks of teaching Literature at secondary school, in which writing introduction and conclusion plays an important role. The article suggests some solutions to instruct students at secondary schools to write introduction and conclusion in discussion writing with aim to improve skills of creating texts and enhancing quality of teaching Literature at secondary schools.

Keywords: Discussion writing, introduction, conclusion.

Hình thành cho học sinh (HS) năng lực tạo lập văn bản trong quá trình dạy học *Tập làm văn* ở trường trung học cơ sở là nhiệm vụ chung của phân môn. Trong đó, việc tổ chức các hoạt động dạy học, đặc biệt việc rèn kĩ năng viết mở và kết bài văn ngày càng được sự quan tâm của các thầy cô giáo. Đề xuất các biện pháp rèn viết mở và kết bài trong văn nghị luận (VNL) phù hợp với tình hình dạy học hiện nay và có ý nghĩa quan trọng. Thực hiện hiệu quả nội dung này sẽ đáp ứng mục tiêu hình thành năng lực tạo lập văn bản nói chung, VNL nói riêng cho HS, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên (GV) cần nắm chắc về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của phần mở và kết bài để hướng dẫn HS nắm chắc lí thuyết; từ đó có cơ sở để xây dựng bài tập, thực hành rèn luyện hiệu quả.

Bài viết đề cập những vấn đề cơ bản của việc rèn kĩ năng tạo lập phần mở và kết bài VNL theo định hướng hình thành năng lực cho HS trung học cơ sở.

1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của phần mở và kết bài VNL

1.1. Mở bài trong VNL là phần mở đầu của bài văn. Về nội dung, nhiệm vụ của phần này được quy định chung là nêu, giới hạn phạm vi của vấn đề sẽ được đưa ra bàn trong bài. Mở bài có chức năng “không muốn nói gì trước nó, mà muốn nói gì sau nó” (Anstote). Như vậy, phần này người viết sẽ giới thiệu vấn đề nêu lên trong bài để thông báo với người đọc, người nghe biết vấn đề mình sẽ đưa ra giải quyết ở phần sau đó.

Mở bài xác định, cụ thể hóa các yêu cầu của đề bài về nội dung, hình thức, phạm vi, cách thức viết bài luận. Bên cạnh đó, mở bài còn định hướng sự phát triển, bàn luận về nội dung ở thân bài, chốt vấn đề ở kết bài.

1.2. Kết bài trong VNL là kết thúc vấn đề đã đặt ra ở phần mở bài và đã giải quyết ở thân bài. Nhiệm vụ và yêu cầu của kết bài là tổng hợp lại các nội dung cụ thể đã trình bày, khẳng định vấn đề đã nêu ở mở bài và bàn luận ở thân bài. Kết bài thông báo về sự kết thúc của những nội dung hoặc đánh giá khái quát của người viết về những khía cạnh nổi bật nhất của vấn đề đã trình bày trước đó.

Như vậy, kết bài thông báo sự kết thúc những nội dung hoặc đánh giá khái quát của người viết về các khía cạnh nổi bật nhất của vấn đề đã trình bày, nó có chức năng *gói lại* vấn đề đã nêu ra. Kết bài luôn phải thể hiện đúng quan điểm đã trình bày ở thân bài.

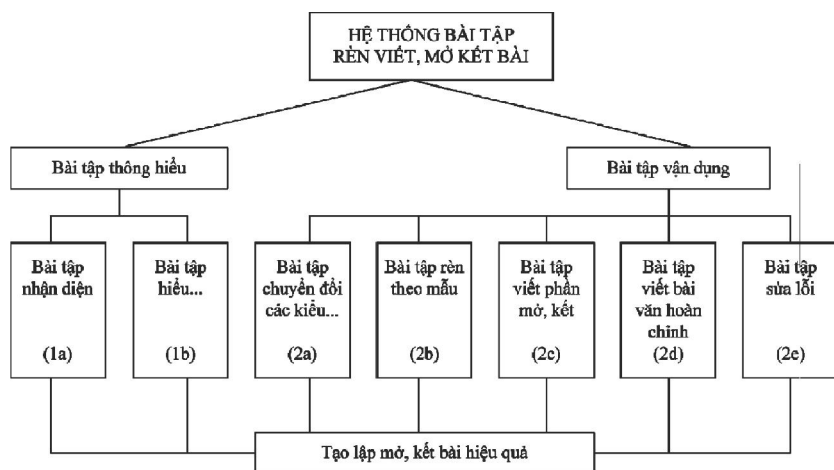
2. Tổ chức rèn luyện viết mở và kết bài

2.1. Xây dựng bài tập. Trong nhà trường trung học cơ sở, HS cần được rèn luyện theo sự chuẩn mực nên việc trang bị những tri thức về phần kết và mở bài và rèn cách viết là việc có ý nghĩa quan trọng. Viết đúng, tốt phần mở và kết bài sẽ góp phần tạo lập văn bản hoàn chỉnh, đáp ứng được tính thống nhất trong tổng thể ba phần của văn bản nghị luận.

Xuất phát từ việc phân loại các kiểu mở và kết bài đã đề cập ở nhiều tài liệu, bài viết trước đây, chúng ta có: mở bài trực tiếp, gián tiếp (diễn dịch, quy nạp, tương liên, tương phản, dựa vào lịch sử, nêu câu hỏi, loại suy, tóm tắt câu chuyện, nhân quả,...); kết bài có các cách: tóm lược, điểm nhân, mở rộng và nâng cao, đầu cuối tương ứng,...

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mở và kết bài cũng như tuân thủ các nguyên tắc, đặc điểm đối tượng, chúng tôi xây dựng hệ thống bài tập rèn kĩ năng viết mở và kết bài nghị luận như sau (*sơ đồ 1*):

* Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum



Sơ đồ 1

2.2. Rèn viết mở bài trong VNL. Để giúp cho HS trung học cơ sở viết tốt mở bài VNL, GV nên chọn xây dựng bài tập và tiến hành quy trình rèn luyện sao cho phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tiễn dạy học... Do khuôn khổ bài viết nên chúng tôi chọn minh họa cách xây dựng bài tập và rèn luyện giúp HS có kĩ năng ở mức độ tư duy hiểu cách mở bài trực tiếp.

Loại bài tập này nhằm trang bị cho HS kĩ năng phân biệt, nhận xét, đánh giá được đặc thù của mở bài trực tiếp và nhận diện, so sánh, phân biệt với cách mở bài khác; từ đó thực hành rèn viết hiệu quả. Trước hết, GV nên chọn một số mở bài trực tiếp, hướng dẫn HS tìm hiểu, phân tích, đánh giá để xác định cấu tạo, đặc điểm của cách mở bài.

Ví dụ đề bài: *“Nhân dân ta có câu tục ngữ “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Hãy giải thích nội dung câu tục ngữ đó”.*

GV tiến hành như sau:

- **Bước 1:** GV chọn mẫu sẵn và chiếu lên màn hình hay đưa bảng phụ, ghi bảng... đoạn mở trực tiếp cho HS quan sát. “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” là câu tục ngữ hay, chẳng những đúc kết kinh nghiệm học tập của người xưa mà còn thể hiện khát vọng được đi xa để mở tầm hiểu biết. Câu tục ngữ ấy được hiểu như thế nào, chúng ta sẽ tìm hiểu, giải thích nó.

- **Bước 2:** GV cho HS quan sát mẫu, hướng dẫn các em phân tích mẫu và có thể khái quát bằng mô hình (sơ đồ 2).

Đoạn mở trên ngắn gọn (2 câu) nhưng có đủ các yếu tố cần thiết: giới

thiệu thẳng câu tục ngữ (A) và nêu lên những vấn đề trung tâm (B), hướng người đọc đến phương thức nghị luận (C). Ở bước này, cách hữu hiệu nhất là dùng bút, phấn màu gạch chân dưới những phần quan trọng như: câu tục ngữ, nhận định khái quát và thể hiện hướng nghị luận trong đoạn mở bài. Cuối cùng, GV có thể khái quát bằng mô hình và chỉ ra sự biến đổi, linh hoạt khi viết từ mô hình; từ đó hướng dẫn HS có thể chuyển B lên trước

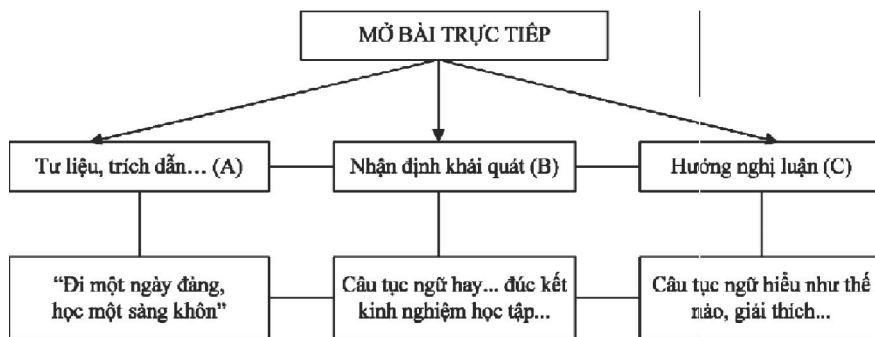
A, hoặc C lên trước A, B...

- **Bước 3:** GV rèn HS viết đoạn mở bài. Trong quá trình hướng dẫn rèn luyện, GV theo dõi, uốn nắn, sửa chữa cho HS; sau đó khơi gợi, tạo điều kiện cho các em bộc lộ cái riêng, sáng tạo trong cách viết như diễn đạt, dùng từ, đặt câu, biến đổi trật tự theo mô hình nhưng vẫn logic, đáp ứng yêu cầu.

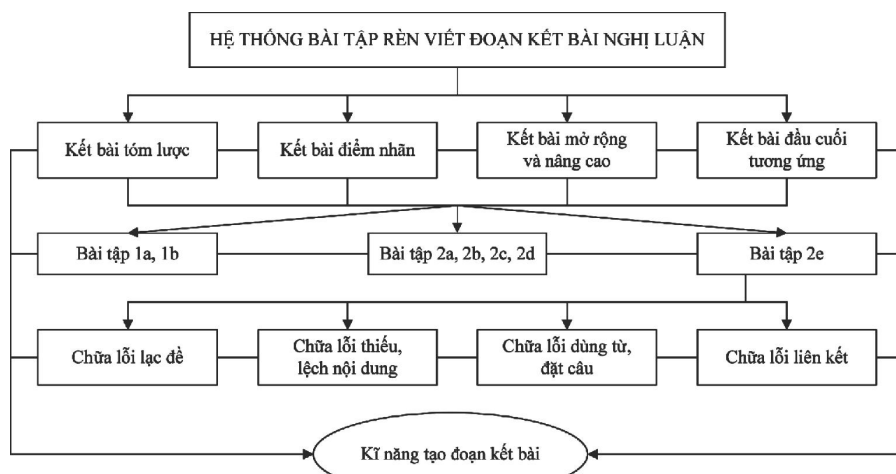
Tương tự cách hướng dẫn trên, GV có thể vận dụng để xây dựng bài tập và tổ chức rèn luyện viết các cách còn lại như: bài tập rèn chuyển đổi các dạng kiểu bài; rèn theo mẫu; rèn viết phần mở, kết; viết bài văn hoàn chỉnh; sửa lỗi ở cả hai dạng mở bài trực tiếp và gián tiếp.

2.3. Rèn cách viết phần kết bài trong VNL. Hiện nay ở trường trung học cơ sở, HS được tiếp cận nhiều cách viết phần kết bài. Tuy nhiên tùy dạng, kiểu bài và khả năng của mình, các em có thể chọn viết một trong những kết bài sau: tóm lược, mở rộng và nâng cao, điểm nhãn, đầu cuối tương ứng, liên tưởng...

Trước hết, trong quá trình giảng dạy, GV nên lập graph về hệ thống bài tập rèn viết phần kết bài (sơ đồ 3). Từ hệ thống bài tập đó, GV huy động, lựa chọn nguồn tư liệu và rèn viết.



Sơ đồ 2



Sơ đồ 3

Rèn viết đoạn kết bài tóm lược theo mẫu chuẩn, GV cần thực hiện quy trình các bước sau:

- *Bước 1: GV lựa chọn các mẫu chuẩn về đoạn kết bài theo cách tóm lược (trong sách giáo khoa, tài liệu, bài viết của HS, GV tạo mẫu...). Ví dụ khi phân tích nhân vật chị Dậu ở đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* trong tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố (Ngữ văn 8), GV có thể chọn kết bài tóm*

lược theo mẫu chuẩn như sau:

*Đoạn trích *tức nước vỡ bờ* là một trong những đoạn hay của tác phẩm *Tắt đèn*. Nhà văn Ngô Tất Tố đã dành cho nhân vật chị Dậu tình cảm yêu thương, trân trọng. Những tình tiết sinh động và đầy kịch tính trong đoạn trích đã góp phần hoàn thiện thêm tính cách người phụ nữ nông dân với phẩm chất tốt đẹp.*

Bước 2: GV yêu cầu HS phân tích cấu tạo của kết bài trên, xác định các phần, cách diễn đạt. Kết bài trên có đầy đủ các bộ phận cần thiết...

Bước 3: HS viết đoạn kết bài theo mẫu chuẩn. GV tổ chức nhận xét, sửa chữa...

Với hệ thống bài tập xây dựng như trên và cách rèn luyện theo quy trình đề xuất, GV trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng một cách linh hoạt để tạo lập được bài tập và rèn viết cho HS các cách mở và kết bài đã nêu. Hi vọng rằng việc dạy học phân môn *Tập làm văn* nói chung, rèn viết phần mở và kết bài VNL nói riêng ở trung học cơ sở đáp ứng được yêu cầu đặt ra. □

Từ quy trình chung như trên, GV có thể rèn cho HS tạo lập phần kết bài theo các cách còn lại một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nơi mình công tác.

Ví dụ xây dựng bài tập và rèn kỹ năng viết kết bài tóm lược theo mẫu chuẩn (bài tập 2b). Tóm lược là cách kết bài tóm tắt lại những quan điểm của người viết đã trình bày ở phần thân bài. Cách viết kết bài này đơn giản, phổ quát nhất, hiện HS trung học cơ sở hay sử dụng. Kết bài kiểu này thường tóm tắt quan điểm của người viết đã trình bày ở phần thân bài. Tuy nhiên, do đặc điểm nhận thức và khả năng tư duy của HS nên đa số các em viết rất sơ lược, chưa tóm lược được *cái hồn* của bài - những vấn đề đã được nghị luận ở thân bài. Do vậy, việc rèn cho HS biết cách tóm tắt, khai thác nội dung cơ bản của văn bản nói chung, VNL nói riêng hết sức cần thiết.

lược theo mẫu chuẩn như sau:

*Đoạn trích *tức nước vỡ bờ* là một trong những đoạn hay của tác phẩm *Tắt đèn*. Nhà văn Ngô Tất Tố đã dành cho nhân vật chị Dậu tình cảm yêu thương, trân trọng. Những tình tiết sinh động và đầy kịch tính trong đoạn trích đã góp phần hoàn thiện thêm tính cách người phụ nữ nông dân với phẩm chất tốt đẹp.*

Bước 2: GV yêu cầu HS phân tích cấu tạo của kết bài trên, xác định các phần, cách diễn đạt. Kết bài trên có đầy đủ các bộ phận cần thiết...

Bước 3: HS viết đoạn kết bài theo mẫu chuẩn. GV tổ chức nhận xét, sửa chữa...

Với hệ thống bài tập xây dựng như trên và cách rèn luyện theo quy trình đề xuất, GV trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng một cách linh hoạt để tạo lập được bài tập và rèn viết cho HS các cách mở và kết bài đã nêu. Hi vọng rằng việc dạy học phân môn *Tập làm văn* nói chung, rèn viết phần mở và kết bài VNL nói riêng ở trung học cơ sở đáp ứng được yêu cầu đặt ra. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên) - Đỗ Ngọc Thống - Lưu Đức Hạnh (2000). *Muốn viết được bài văn hay*. NXB Giáo dục.
- [2] Lê A - Nguyễn Trí (2001). *Làm văn* (Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm). NXB Giáo dục.
- [3] Đình Cao - Lê A (1991). *Làm văn* (tập II). NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Quang Ninh (1997). *150 bài tập rèn luyện kỹ năng đoạn văn*. NXB Giáo dục.
- [5] Phan Trọng Ngọ (2000). *Vận dụng lý thuyết hoạt động trong dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Bảo Quyển (2000). *Rèn kỹ năng làm văn nghị luận*. NXB Giáo dục.